

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các
Trường phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5428/TTr-SGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2: Quyết định này thay thế Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2011 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc; Hiệu trưởng các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP: Phòng NCVN, VHXX;
- Lưu: VT, NC (QĐ 100).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trầm

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của các trường phổ thông
dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2227/QĐ-UBND
ngày 03/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Trường), hoạt động của Trường tuân theo các quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2012 (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học) và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Mục tiêu, vai trò, tính chất của Trường

1. Trường được Nhà nước thành lập cho con em dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ và nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh.

2. Trường có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và củng cố an ninh, quốc phòng ở miền núi, vùng dân tộc thiểu số thuộc tỉnh.

3. Trường là loại hình trường chuyên biệt mang tính chất phổ thông, dân tộc và nội trú. Học sinh được Nhà nước bảo đảm các điều kiện cần thiết để ăn học, được nhà trường tổ chức nuôi dạy và sống nội trú trong quá trình học tập.

Điều 3. Nhiệm vụ của trường phổ thông dân tộc nội trú

Trường thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều lệ trường trung học và các nhiệm vụ sau:

1. Tuyển sinh đúng đối tượng và chỉ tiêu được giao hằng năm.
2. Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; ý thức tham gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khó khăn sau khi tốt nghiệp.

3. Giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội phù hợp với học sinh PTDTNT.

4. Giáo dục lao động, hướng nghiệp và dạy nghề truyền thống phù hợp với năng lực của học sinh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Tổ chức công tác nội trú cho học sinh, bảo đảm 100% học sinh của nhà trường được ăn, ở nội trú.

6. Theo dõi, thống kê số lượng học sinh đã tốt nghiệp hằng năm của nhà trường tiếp tục học ở cấp học, trình độ cao hơn hoặc trở về địa phương tham gia công tác, lao động sản xuất nhằm đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

Điều 4. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp trung học cơ sở (THCS).
2. Trường PTDTNT cấp tỉnh đào tạo cấp trung học phổ thông (THPT).
3. Trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT).

Điều 5. Tên trường, biển tên trường

1. Việc đặt tên trường thực hiện theo quy định sau:

a) Đối với trường cấp huyện:

Trường PTDTNT + cấp học + tên riêng (nếu có) + tên đơn vị hành chính cấp huyện.

b) Đối với trường cấp tỉnh:

Trường PTDTNT + cấp học + tên riêng (nếu có) + tên đơn vị hành chính cấp tỉnh.

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập, biển tên trường, con dấu và giấy tờ giao dịch.

3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên, bên trái:

- Đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS:

+ Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) trực thuộc tỉnh;

+ Dòng thứ hai: Phòng giáo dục và đào tạo.

- Đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT):

+ Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

+ Dòng thứ hai: Sở giáo dục và đào tạo.

b) Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này.

c) Dưới cùng là địa chỉ, số điện thoại của nhà trường.

Điều 6. Cơ sở vật chất và thiết bị của trường phổ thông dân tộc nội trú

Trường có cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành và đảm bảo tiêu chí của trường chuẩn quốc gia, ngoài ra còn có các hạng mục sau:

1. Khu nội trú có diện tích sử dụng tối thiểu $6m^2$ /học sinh.
2. Phòng ở nội trú, nhà ăn cho học sinh và các trang thiết bị kèm theo.
3. Nhà công vụ cho giáo viên.
4. Nhà sinh hoạt, giáo dục văn hóa dân tộc với các thiết bị kèm theo.
5. Phòng học và thiết bị giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, nghề truyền thống của các dân tộc phù hợp với tỉnh.

Điều 7. Chính sách ưu tiên đối với trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Trường được ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, lựa chọn bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên và ngân sách để đảm bảo thực hiện chương trình, nội dung giáo dục và các nội dung giáo dục đặc thù, việc dạy học, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trường ngoài chế độ được hưởng theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các chính sách ưu đãi chung của Nhà nước còn được hưởng chính sách ưu đãi của tỉnh theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 25/02/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên biệt (Trường THPT chuyên công lập và trường phổ thông dân tộc nội trú) trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Ngoài các loại hình giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được quy định tại Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31/10/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập, Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, Trường còn có giáo viên quản lý học sinh, nhân viên cấp dưỡng, được quy định như sau: Giáo viên quản lý học sinh nội trú theo định biên 01 giáo viên/70 học sinh (tương đương 01 giáo viên/02 lớp). Riêng đối với nhân viên cấp dưỡng không tính trong định biên mà cho phép hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, với định mức 01 nhân viên phục vụ 25 học sinh.

Do tính chất là trường nội trú, những giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được Hiệu trưởng phân công giảng dạy, phục vụ nếu vượt quá giờ tiêu chuẩn hoặc làm thêm giờ trong các ngày lễ, ngày tết, thứ Bảy, Chủ nhật thì được hưởng quyền lợi làm thêm giờ theo quy định của Nhà nước.

4. Chế độ tài chính, ưu tiên và ưu đãi đối với học sinh của Trường thực hiện theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc và các chế độ chính sách ưu đãi khác theo quy định chung của Nhà nước. Ngoài ra, học sinh Trường còn được hưởng chính sách ưu đãi theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 25/02/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên biệt (Trường THPT chuyên công lập và trường phổ thông dân tộc nội trú) trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Ưu tiên mỗi học sinh được trang bị 01 bộ đồng phục/năm học.

Chương II **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG**

Điều 8. Thẩm quyền thành lập và cho phép hoạt động

1. Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT). Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS.

Điều 9. Cơ cấu tổ chức của trường phổ thông dân tộc nội trú

1. Ngoài các tổ quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành; Trường được thành lập thêm không quá 03 tổ để thực hiện các lĩnh vực công tác giáo dục đặc thù của nhà trường như: quản lý học sinh nội trú; chăm sóc và nuôi dưỡng học sinh nội trú; tư vấn tâm lý, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nội trú. Việc thành lập các tổ của trường do hiệu trưởng nhà trường quyết định.

2. Mỗi lớp học của Trường có không quá 35 học sinh.

Điều 10. Phân cấp quản lý

1. Sở Giáo dục và Đào tạo giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý các trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện (có cấp THPT).

Riêng Trường PTDTNT cấp tỉnh được thực hiện cơ chế quản lý tài chính của đơn vị dự toán cấp I, trực thuộc Sở Tài chính, trong hoạt động tài chính phải chấp hành đầy đủ các quy định về chế độ sổ sách kế toán và có báo cáo tài chính cho Sở Tài chính và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo giúp Ủy ban nhân dân huyện/thị xã quản lý các trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS.

Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường PTDTNT còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Nắm vững chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.
2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
3. Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương.
4. Tổ chức thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục phù hợp với học sinh PTDTNT.
5. Phối hợp với chính quyền, các cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương trong việc quản lý, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe học sinh.
6. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc học sinh PTDTNT và được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, giáo viên của trường PTDTNT có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chấp hành phân công của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
2. Tìm hiểu và giáo dục chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước cho học sinh.
3. Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương.
4. Vận dụng phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá phù hợp với học sinh PTDTNT; tham gia quản lý, giáo dục học sinh ngoài giờ chính khóa; bồi dưỡng và phụ đạo học sinh; hướng dẫn học sinh tự học; tổ chức các hoạt động lao động và trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.
5. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc học sinh PTDTNT và được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của nhân viên

Nhân viên của trường PTDTNT có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chấp hành các quy định của nhà trường, của pháp luật; thực hiện sự phân công của hiệu trưởng trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trường PTDTNT.

2. Tích cực tìm hiểu văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý học sinh các dân tộc thiểu số ở địa phương; tôn trọng, thương yêu học sinh.

3. Được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giáo dục, chăm sóc học sinh PTDTNT và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh

Ngoài các nhiệm vụ và quyền hạn của học sinh được quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, học sinh của trường PTDTNT còn có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình, tôn trọng văn hóa của các dân tộc khác.

2. Chấp hành nghiêm túc sự phân công đi học ngành, nghề và sự phân công công tác theo yêu cầu của địa phương.

3. Được ăn, ở, sinh hoạt trong khu nội trú và được hưởng các chế độ ưu tiên, ưu đãi theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

Chương IV

TUYỂN SINH VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 15. Đối tượng tuyển sinh

1. Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

2. Thanh niên, thiếu niên là người dân tộc thiểu số không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này ở các vùng khác trên địa bàn của tỉnh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh). Tỷ lệ tuyển số học sinh này do cơ quan có thẩm quyền quy định hàng năm.

3. Trường được phép tuyển sinh không quá 5% trong tổng số chỉ tiêu được tuyển mới hằng năm là con em người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 16. Điều kiện và hồ sơ dự tuyển

1. Điều kiện dự tuyển

a) Thuộc đối tượng tuyển sinh quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

b) Trong độ tuổi quy định.

2. Hồ sơ dự tuyển

a) Giấy khai sinh (bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực);

b) Sổ hộ khẩu (bản sao xuất trình kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực; trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương);

c) Học bạ cấp tiểu học (đối với dự tuyển vào cấp THCS), học bạ cấp THCS (đối với dự tuyển vào cấp THPT);

d) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS (đối với dự tuyển vào cấp THPT);

đ) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

Điều 17. Phương thức tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích

1. Phương thức tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh.

a) Tuyển sinh cấp THCS theo phương thức xét tuyển.

Trên cơ sở nhu cầu của địa phương, cơ sở vật chất của nhà trường hàng năm, Trường PTDTNT cấp huyện chỉ đào tạo cấp THCS xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định phê duyệt nhu cầu.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã trên cơ sở nhu cầu tuyển sinh của địa phương, xây dựng, đăng kí chỉ tiêu xét tuyển gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định (trước ngày 15/02 hàng năm), trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định giao số lượng chỉ tiêu, đối tượng ưu tiên, khuyến khích và vùng tuyển sinh cho các trường PTDTNT cấp huyện. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh theo số lượng, chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức Kế hoạch tuyển sinh gồm các nội dung chính sau: đối tượng; địa bàn; chỉ tiêu; phương thức tuyển sinh; tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích; tổ chức công tác tuyển sinh đối với Trường PTDTNT cấp huyện đào tạo cấp THCS theo quy định, trình Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã ban hành quyết định phê duyệt danh sách trúng tuyển (gửi 01 bản về Sở GD&ĐT tổng hợp báo cáo UBND tỉnh). Giao Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh theo quy định.

b) Tuyển sinh cấp THPT theo một trong ba phương thức sau: xét tuyển, thi tuyển, kết hợp thi tuyển với xét tuyển.

Trên cơ sở nhu cầu của tỉnh, cơ sở vật chất của nhà trường hàng năm, Trường cấp tỉnh và Trường cấp huyện (có cấp THPT) xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt. Kế hoạch tuyển sinh gồm các nội dung chính sau: đối tượng; địa bàn; chỉ tiêu; phương thức tuyển sinh; tuyển thẳng và chế độ ưu tiên, khuyến khích; tổ chức công tác tuyển sinh. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức công tác tuyển sinh đối với Trường PTDTNT cấp tỉnh và Trường PTDTNT cấp huyện

(có cấp THPT) sau khi kế hoạch tuyển sinh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Tuyển thẳng vào Trường các đối tượng sau:

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 15 của Quy chế này đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

b) Chế độ ưu tiên, khuyến khích

Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối tượng và điểm cộng thêm cho từng loại đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích.

Điều 18. Thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục

Trường thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục của cấp học phổ thông tương ứng được quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, ngoài ra còn thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục đặc thù sau:

1. Trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường và đối tượng học sinh.

2. Tổ chức, quản lý công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú gồm:

a) Tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh đảm bảo dinh dưỡng theo đúng chế độ học bổng được cấp, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định. Hoạt động nuôi dưỡng được thực hiện công khai, dân chủ, tôn trọng phong tục tập quán tiến bộ của các dân tộc;

b) Chăm sóc sức khỏe học sinh nội trú và giáo dục học sinh biết tự chăm sóc bản thân;

c) Tổ chức và quản lý học sinh trong khu nội trú của trường; tự học của học sinh ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Giáo dục học sinh tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

3. Hoạt động lao động, văn hóa, văn nghệ, thể thao gồm:

a) Lao động công ích, tăng gia sản xuất để cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh;

b) Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao: sinh hoạt văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động theo chủ đề, chủ điểm, tham quan du lịch, lễ hội, tết dân tộc; giao lưu văn hóa và các hoạt động xã hội khác nhằm giáo dục lòng yêu nước,

đạo đức, lối sống, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, xóa bỏ các tập tục lạc hậu, góp phần phát triển và hoàn thiện nhân cách học sinh.

4. Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để tổ chức giáo dục nghề nghiệp theo nhu cầu của học sinh, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm